

PHỤ LỤC
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ THIẾT BỊ THANH LÝ
(Kèm theo Biên bản số: /BB-HĐTXL ngày tháng năm 2024)

ST T	Tên VT	ĐVT	Nơi SX	Chất lượng còn lại	Số lượng	Mã CTNH
A. VẬT TƯ THIẾT BỊ THÔNG THƯỜNG						
Kho: RU4 - BTL-RU4-Kho thu hồi thanh lý (CL≤50%)						
1	Vỏ Tủ RMU 24kV 3 ngăn	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.00	
2	Đai thép không gỉ	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	5.844.50	
3	Đồng các loại	Kg	Không xác định	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.70	
4	Nhôm các loại	Kg	Không xác định	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	91.20	
5	Chì niêm phong các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	9.80	
6	Cột bê tông ly tâm 7- 7.5 m	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	8.00	
7	Cột bê tông ly tâm 8,5m (chặt gốc)	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	13.00	
8	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	26.00	
9	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	173.00	
10	Cột BTLT-NPC.I-6,5-160-2.5-Thân liền	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
11	Cột BTLT-NPC.I-7,5-190-4.3-Thân liền	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
12	Cột BTLT-NPC.I-8,5-190-4,3-Thân liền	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	11.00	
13	Cột điện bê tông H5.5m	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
14	Cột điện chữ H 6,5m	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	7.00	
15	Cột điện chữ H 7,5m	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	48.00	
16	Dây tiếp địa	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	5.10	
17	Xà, sắt các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.352.34	
18	Sứ đỡ cách điện polymer cho cầu dao phụ tải-22kV-Không kèm phụ kiện	Cái	Czech Republic	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	36.00	
19	Dây đồng bọc PVC-0,6/1(1,2)-1x16mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	4.00	
20	Cáp hạ áp-Cu-2x1,5mm2-Không giáp kim loại-Cách điện PVC	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	50.00	
21	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/PVC/PVC-2x2,5mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	25.00	
22	Dây đồng bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x6mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	210.00	
23	Cáp hạ áp-Cu-1x6mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.117.60	
24	Cáp hạ áp-Cu-1x10mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	4.099.20	
25	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/PVC-1x35mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	13.00	
26	Cáp hạ áp-Cu-1x16mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	400.90	
27	Cáp hạ áp-Cu-1x25mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	55.00	
28	Dây đồng bọc cách điện hạ áp-1x120mm2-Cách điện PVC	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	9.00	
29	Cáp hạ áp-Cu-2x25mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.113.00	
30	Cáp hạ áp-Cu-4x16mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	85.50	
31	Cáp hạ áp-Cu-4x25mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	924.00	

ST T	Tên VT	ĐVT	Nơi SX	Chất lượng còn lại	Số lượng	Mã CTNH
32	Cáp điện vắn xoắn 0,6/1kV-2x25mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.483.00	
33	Cáp vắn xoắn 0,6/1kV bọc XLPE A2x25	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	80.00	
34	Cáp vắn xoắn hạ áp-4x50mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	163.50	
35	Cáp vắn xoắn hạ áp-4x70mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.633.00	
36	Cáp vắn xoắn hạ áp-4x95mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	11.886.67	
37	Cáp vắn xoắn hạ áp-4x120mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	29.711.34	
38	ống nối cáp nhôm A120	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	128.00	
39	ống nối cáp AC 120	Ống	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	56.00	
40	ống nối dây AM 120/95	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	602.00	
41	Ghíp LV-IPC-120mm2-120mm2-2 bu lông thép M8	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	826.00	
42	Ghíp LV-IPC 120-120 (25-120/25-120)-Xuyên vỏ cách điện dây đến 3 mm-2 bu lông thép M8	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	487.00	
43	Ghíp LV-IPC-120mm2-120mm2-2 bu lông thép M6	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.674.00	
44	Kẹp treo cáp 4*50-120	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	417.00	
45	Kẹp siết cáp 4*50-120	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.039.00	
46	Móc ốp	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	391.00	
47	Tấm móc treo cáp vắn xoắn M20	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.797.00	
48	Khoá đai thép	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	5.848.00	
49	Hộp 1 công tơ 1 pha-Composit	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	8.00	
50	Hộp 1 công tơ 3 pha-Gián tiếp-Composit	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
51	Hộp 2 công tơ 1 pha-Composit	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	9.00	
52	Hộp 1 công tơ 3 pha-Trực tiếp-Composit-1 MCB 3 cực-63A	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	16.00	
53	Hộp 1 công tơ 3 pha-Trực tiếp-Composit-1 MCB 3 cực-100A	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	30.00	
54	Hộp 4 công tơ 1 pha-Composit-4 MCB 1 cực-63A	Cái	Không xác định	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	112.00	
55	Hộp 4 công tơ 1 pha-Composit	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.185.00	
56	Hộp 1 công tơ 3 pha-Trực tiếp-Composit	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	120.00	
57	Đầu cốt M25	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	488.00	
58	Đầu cốt M35	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	26.00	
59	Đầu cốt M50	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	21.00	
60	Đầu cốt M120	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	
61	Đầu cốt M240	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	51.00	
62	Đầu cốt AM50 11ỗ	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	116.00	
63	Đầu cốt xử lý đồng nhôm AM70	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.721.00	
64	Đầu cốt xử lý đồng nhôm AM95	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	707.00	
65	Đầu cốt xử lý đồng nhôm AM120	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	460.00	

ST T	Tên VT	ĐVT	Nơi SX	Chất lượng còn lại	Số lượng	Mã CTNH
66	Hộp phân dây Composit	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	69.00	
67	Hộp phân dây composit không bao gồm đầu cốt	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	46.00	
68	Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm2-Chống thấm nước-Màn chắn băng đồng-Giáp kim loại dài bằng kép-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	9.80	
69	Hộp đầu cáp 22kV 3x240mm2-Ngoài trời-Co ngót nóng-Kèm đầu cốt đồng	Bộ	Malaysia	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
70	Hộp nối cáp 22kV-3x240mm2-Co ngót lạnh kiểu co-rút-Đồ nhựa-Ổng nối đồng	Bộ	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
71	Hộp đầu cáp Elbow-22kV-Cu/3x50mm2	Bộ	Malaysia	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.00	
72	Hộp đầu cáp T-plug-22kV-Cu/1x50 mm2	Bộ	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	
73	Hộp đầu cáp T-plug-22kV-Cu-3x240mm2	Bộ	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	5.00	
74	Dao cắt tụ-1 pha-24kV-200A-220VAC	Bộ	Australia	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	
75	MCB 1 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	340.00	
76	MCB 1 cực 16A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	14.00	
77	MCB 1 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	349.00	
78	MCB 1 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	India	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.249.00	
79	MCB 3 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	80.00	
80	MCB 3 cực 100A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	9.00	
81	Role quá dòng cho tủ RMU FANOX-Không tích hợp BCU	Cái	Spain	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.00	
82	Role quá dòng cho tủ RMU REJ603-Không tích hợp BCU	Cái	India	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
83	Rơ le VIP 400	Bộ	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	5.00	
84	Tủ RMU 22kV-Kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được-1CC sang MBA-Không kết nối SCADA	Tủ	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
85	Ổng nhựa xoắn ĐK 32/25	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	10.00	
Kho: TU1 - BTL_TU1_Kho vật tư thu hồi từ công trình ĐTXD không sử dụng được chờ thanh lý						
1	Sắt các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.614.00	
2	Sắt các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.180.00	
3	Sắt các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	22.00	
4	Vỏ Tủ RMU 24kV 3 ngăn	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
5	Đồng thanh cái các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	9.00	
6	Đồng thanh cái các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	56.00	
7	Đồng thanh cái các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	40.90	
8	Xà, sắt các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	7.206.17	
9	Xà, sắt các loại	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	156.00	
10	Sứ đứng 24kV+ty	Bộ	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	355.00	
11	Chuỗi cách điện néo-22kV-Polymer-Phụ kiện chuỗi néo	Bộ	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	18.00	
12	Sứ chuỗi Silicon các loại	Chuỗi	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	122.00	
13	Cáp nhôm trần ĐK 70 mm	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	345.00	

ST T	Tên VT	ĐVT	Nơi SX	Chất lượng còn lại	Số lượng	Mã CTNH
14	Cáp nhôm AC 70 mm2	Kg	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	59.47	
15	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 120/27mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	8.307.00	
16	Cáp hạ áp-Cu-1x10mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	350.00	
17	Cáp hạ áp-Cu-1x16mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	340.00	
18	Cáp hạ áp-Cu-1x25mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	236.00	
19	Cáp hạ áp-Cu-1x120mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	15.30	
20	Cáp hạ áp-Cu-1x185mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	87.60	
21	Cáp hạ áp-Cu-1x240mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	148.40	
22	Cáp hạ áp-Cu-4x25mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.50	
23	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x35mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	5.50	
24	Dây nhôm bọc PVC-0,6/1(1,2)kV-1x25mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	7.50	
25	Cáp vận xoắn 0,6/1kV bọc XLPE A4x50	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	362.00	
26	Cáp vận xoắn hạ áp-4x120mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	696.00	
27	Dây đồng bọc cách điện 22kV-1x240mm2-Cách điện XLPE-Uo/U: 12,7/22kV	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	
28	Dây nhôm bọc lõi thép ACSR/XLPE/HDPE-12,7/22(24)kV-120/19mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	471.00	
29	Đầu cốt M50	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	27.00	
30	Đầu cốt M240	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	
31	Cáp hạ áp-Cu-4x35mm2-Giáp kim loại giải băng kép-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	67.00	
32	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x70mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	8.00	
33	Cáp hạ áp-Cu-4x95mm2-giáp kim loại dải băng kép-cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	34.00	
34	Cáp hạ áp-Cu-4x120mm2-Giáp kim loại dải băng kép-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	53.00	
35	Cáp hạ áp-Cu-4x185mm2-Giáp kim loại dải băng kép-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	7.00	
36	Cáp hạ áp-Cu-4x150mm2-Giáp kim loại dải băng kép-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	38.00	
37	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	26.00	
38	Cáp ngầm 22kV-Cu-1x50mm2-Chống thấm nước-Màn chắn sợi đồng-Giáp kim loại dải băng kép-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	84.00	
39	Cáp ngầm 24kV XLPE/PVC/DSTA/PVC W M3*240 mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.00	
40	Cáp ngầm 24kV XLPE/PVC/DSTA/PVC W M3*240 mm2	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	38.00	
41	Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm2-Chống thấm nước-Màn chắn băng đồng-Giáp kim loại dải băng kép-Cách điện XLPE	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	16.00	
42	Cáp ngầm 12,7/22(24)kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x240mm2-CTSr-NW	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	12.00	
43	Hộp đầu cáp 22kV 3x240mm2-Ngoài trời-Co ngót nóng-Kèm đầu cốt đồng	Bộ	Germany	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	4.00	
44	Hộp nối cáp 22kV-3x240mm2-Dùng băng quấn-Đồ nhựa-Ổng nối đồng	Bộ	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.00	
45	Hộp đầu cáp T-plug-22kV-Cu-3x240mm2	Bộ	Malaysia	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	4.00	
46	FCO 22kV-100A-10kArms-Cách điện sứ gốm	Bộ/1Ph a	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	
47	FCO 22kV-100A-10kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Ph a	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	

ST T	Tên VT	ĐVT	Nơi SX	Chất lượng còn lại	Số lượng	Mã CTNH
48	FCO 22kV-100A-10kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Ph a	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	12.00	
49	CSV đường dây 24kV/19,2kV-Class 1-10kA	Quả	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	
50	CSV đường dây 24kV/19,2kV-Class 1-10kA	Quả	Czech Republic	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	12.00	
51	Dây chống sét TK50	Mét	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	1.516.00	
52	MCB 1 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài	Cái	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	45.00	
53	MCB 1 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	130.00	
54	MCCB 3 cực 63A-690VAC/800V-25kArms-CO bằng tay	Cái	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	8.00	
55	MCB 3 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	77.00	
56	MCB 3 cực 100A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	40.00	
57	MCCB 3 cực 100A-690VAC/800V-25kArms-CO bằng tay	Cái	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	19.00	
58	MCCB 3 cực 150A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	4.00	
59	MCCB 3 cực 160A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	China	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	3.00	
60	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	Korea, South	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	7.00	
61	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	Korea, South	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	2.00	
62	Máy biến dòng-0,6kV-1250/5A-0,5-15VA-Trong nhà	Quả	Vietnam	Hàng đề nghị thanh lý (chất lượng X<50%)	6.00	